

Bản án số: 04 /2022/HS-ST  
Ngày: 13/01/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tùng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Tiến.

Ông Nguyễn Văn Tâm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Hoàng Long - Thư ký Tòa án.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa:**  
Ông Đặng Truyền Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2021/QĐXXST-HS ngày 30/12/2021 đối với các bị cáo:

1. Ph, sinh ngày 03/11/1986; Tên gọi khác: Tư Thẹo; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: K 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tr và bà L; Vợ: Th và có 02 con lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017; Có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1981, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án: Không; Tiền sự: 02 ( Ngày 29/5/2020, bị Công an huyện Ba Tri xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 04/9/2020, bị Công an thị trấn Ba Tri xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy). Về nhân thân: Năm 2003, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xử phạt 18 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích và chấp hành tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre, đến ngày 31/8/2004 thì được đặc xá tha tù trước thời hạn trở về địa Ph sinh sống cho đến ngày phạm tội. Sau khi phạm tội,

đến ngày 10/5/2021 bị Công an thị trấn Ba Tri xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị bắt tạm giam từ ngày 24/9/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Tri cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. T, sinh ngày 17/3/1987; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: K 5, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Sửa xe; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông V và bà D; Vợ, con chưa có; Có 03 anh chị, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 1981; Tiền án: Không; Tiền sự: 01 ( Ngày 16/6/2021, bị Công an xã An Hiệp, huyện Ba Tri xử phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy). Về nhân thân: Năm 2005, bị Tòa án nhân dân huyện Ba Tri xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản và chấp hành tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre, đến ngày 31/8/2005 thì được đặc xá tha tù trước thời hạn trở về địa Ph sinh sống cho đến ngày phạm tội. Sau khi phạm tội, đến ngày 16/7/2021 bị Ủy ban nhân dân thị trấn Ba Tri áp dụng biện pháp giáo dục tại thị trấn 03 tháng kể từ ngày 16/7/2021 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/11/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ng, sinh ngày 20/3/1981;

Nơi cư trú: Ấp Gi, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

2. H, sinh năm 1983;

Nơi cư trú: K 2, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

3. Ho, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện Gi, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

4. H Ng, sinh năm 2001;

Nơi cư trú: k 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Xin vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. L, sinh năm 1958;

Nơi cư trú: K 6, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

2. Lao, sinh năm 1999 ;

Nơi cư trú: Ấp 5B, thị trấn Gi, huyện Gi, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

- Người làm chứng:

1. Tr V, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

2. D Em, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Ấp A, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

3. Văn Thanh H , sinh năm 1980;

Nơi cư trú: K 5, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ph và T là đối tượng nghiện ma túy. Để có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy, Ph và T nhiều lần thực hiện các vụ trộm cắp, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ ngày 06/5/2021, Ph đến nhà Văn Thanh H ở khu phố 5, thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre mượn chiếc xe mô tô biển số 62-245HF của H đi công việc nhưng mục đích là chạy đi tìm tài sản để lấy trộm. Khi đi đến nhà anh Ng, Ph thấy trong sân nhà anh Ng đang dựng chiếc xe mô tô biển số 71K6-5377 trên xe vẫn còn chìa khóa nên bỏ xe của H bên lề đường rồi lén vào lấy trộm chiếc xe 71K6-5377 chạy về nhà H cất giấu, sau đó Ph nhờ H chở đến khu vực nhà anh Ng để lấy chiếc xe 62-245HF của H . Đến chiều cùng ngày, do không có xe về nhà, nên D Em (là người làm thuê cho H ) lấy chiếc xe mô tô 71K6-5377 chạy về nhà ở xã An Thủy, huyện Ba Tri thì bị Công an phát hiện và thu giữ xe 71K6-5377 (Hội đồng định giá tài sản của huyện Ba Tri định giá chiếc xe trị giá 7.000.000 đồng). Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả chiếc xe cho anh Ng.

- Lần thứ hai: Vào rạng sáng ngày 02/7/2021, Ph rủ T đi tìm tài sản lấy trộm thì T sử dụng xe máy biển số 71FL-7420 chở Ph đến cửa hàng điện thoại di động Sao Mobile của anh H ở khu phố 5, thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, cả hai dùng chìa khóa vạn ắc phá khóa cửa đột nhập vào cửa hàng lấy 01 laptop hiệu Dell, 01 laptop hiệu Msi, 01 camera hiệu Hilock, 01 camera hiệu Yoose, 03 loa vi tính mini và 02 loa micro karaoke, 02 pin sạc dự phòng, 08 bộ sạc điện thoại di động, 17 cáp sạc điện thoại di động, 02 điện thoại di động hiệu Samsung và 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 01 ổ khóa hiệu Việt Tiệp rồi đem tài sản trộm về nhà Ph cất giấu. Đến 07 giờ cùng ngày, anh H phát hiện mất tài sản nên trình báo thì Công an điều tra làm rõ thu giữ toàn bộ tài sản do Ph và T trộm cắp (Hội đồng định giá tài sản của huyện Ba Tri định giá tài sản có tổng giá trị 6.540.000 đồng). Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 02 khóa vạn ắc do Ph giao nộp và 01 xe máy biển số 71FL-7420 hiệu Honda màu nâu, dung tích xilanh 49cm<sup>3</sup>, số máy 50E3344986, số khung C503344943 do T giao nộp; đồng thời đã xử lý giao trả toàn bộ tài sản bị mất cắp cho anh H.

- Lần thứ ba: Vào đêm ngày 06/7/2021, Ph điều khiển xe mô tô biển số 51Z9-1012 đến xã Hưng Lễ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre tìm tài sản trộm cắp thì bị Công an xã Hưng Lễ tạm giữ xe do không mang theo giấy tờ. Đến khoảng 02 giờ ngày 07/7/2021, Ph đi bộ về đến cửa hàng vật liệu xây dựng Cường Thịnh ở ấp Hưng Lễ, xã Hưng Lễ, huyện Giồng Trôm thì phát hiện chiếc xe mô tô biển số 71K6-4085 của anh Ho đang dựng trước cửa hàng, trên xe vẫn còn chìa khóa nhưng không có người trông coi nên lén lấy trộm chạy về nhà cất giấu. Đến khoảng 07 giờ ngày 07/7/2021, Ph điều khiển xe 71K6-4085 đến nhà anh Phạm Văn T ở ấp 6, thị trấn Giồng Trôm, huyện Giồng Trôm mượn dụng cụ tháo bỏ biển số rồi nhờ Thành bán dùm chiếc xe cho anh Lao được 1.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe cùng 01 biển số 71K6-4085 (Hội đồng định giá tài sản của huyện Giồng Trôm định giá chiếc xe trị giá 2.700.000 đồng), 01 khóa hiệu ATC và 01 cây kiềm hiệu Unity, đồng thời đã xử lý giao trả toàn bộ số vật chứng cho anh Ho và anh Phạm Văn Thành.

- Lần thứ tư: Vào rạng sáng ngày 24/9/2021, Ph từ nhà đi bộ để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà chị H Ng ở khu phố 6, thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre, Ph đi vào phía sau nhà lấy cây thang tre bắc lên tường đột nhập vào nhà lấy 01 laptop hiệu Hp-Envy, 01 điện thoại hiệu Samsung A50, 01 tai nghe hiệu Sony và số tiền mặt 2.390.500 đồng rồi tẩu thoát. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Cơ quan điều tra triệu tập làm việc thì Ph thừa nhận hành vi lấy cắp và giao nộp lại toàn bộ tài sản lấy trộm (Hội đồng định giá tài sản của huyện Ba Tri định giá tài sản có tổng giá trị 11.200.000 đồng) và số tiền 890.500 đồng, còn 1.500.000 đồng thì Ph tiêu xài hết, Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả toàn bộ số tài sản và tiền cho chị H Ng.

Tại Bản Cáo trạng số: 05/CT-VKSBT ngày 28/12/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố các bị cáo Ph và T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố các bị cáo Ph và T phạm tội “Trộm cắp tài sản”:

- Về hình phạt đề nghị HĐXX:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ph từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, 38, 58 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ Ghi nhận Cơ quan điều tra đã xử lý giao trả những tài sản của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Ng 01 xe mô tô biển số 71K6-5377; Anh H 01 laptop hiệu Dell, 01 laptop hiệu Msi, 01 camera hiệu Hilock, 01 loa vi tính mini màu xanh, 01 loa vi tính mini màu đen, 02 loa micro karaoke, 02 pin sạc dự phòng, 08 bộ sạc điện thoại, 17 cáp sạc điện thoại, 02 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh và màu đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 01 camera hiệu Yoosee và 01 ổ khóa hiệu Việt Tiệp; Anh Ho 01 xe mô tô biển số xe 71K6-4085; Anh Phạm Văn T 01 khóa mở ốc trên thân có chữ ATC, 01 cây kiếm cán màu đỏ có chữ Unity; Chị H Ng 01 laptop hiệu Hp Envy X360 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50 màu trắng, 01 tai nghe hiệu Sony màu xanh và số tiền 890.500 đồng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 02 chìa khóa vặn ốc của bị cáo Ph và 01 xe mô tô biển số 71FL-7420 hiệu Honda màu nâu, số máy 50E3344986, số khung C503344943, dung tích xilanh 49cm<sup>3</sup> của bị cáo T là tài sản dùng vào việc phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự: Do những bị hại đã nhận lại đầy đủ tài sản và không yêu cầu gì thêm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan L không yêu cầu hoàn trả số tiền bồi thường thay nên đề nghị HĐXX ghi nhận.

Tại phiên tòa, các bị cáo Ph và T khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản thực hiện như đã nêu trên, bị cáo Ph đã tác động bà L (mẹ ruột) bồi thường cho chị H Ng số tiền 1.500.000 đồng. Các bị cáo xin HĐXX xem xét xử nhẹ cho bị cáo để sớm về với gia đình, các bị cáo hứa sẽ không tái phạm.

Tại phiên tòa, anh Ng trình bày: Anh đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt nên anh không yêu cầu bị cáo Ph phải bồi thường. Về trách nhiệm hình sự, anh yêu cầu xử lý bị cáo Ph theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra, những người bị hại H, Ho, chị H Ng đã nhận lại đủ tài sản bị chiếm đoạt và số tiền bồi thường nên không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Về trách nhiệm hình sự, các bị hại yêu cầu xử các bị cáo theo quy định pháp luật.

Trong quá trình điều tra, anh Lao không yêu cầu Ph hoàn trả số tiền 1.000.000 đồng đã mua xe.

Trong quá trình điều tra, bà L (mẹ ruột) bồi thường cho chị H Ng số tiền 1.500.000 đồng nhưng không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người bị hại H, Ho, chị H Ng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lao và những người làm chứng vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những người này đã có lời khai thể hiện rõ trong quá trình điều tra vụ án, đồng thời các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa và những người tiến hành tố tụng không có ý kiến gì về việc vắng mặt của những người nêu trên. Xét thấy việc vắng mặt của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do động cơ tư lợi bất chính, nên Ph đã 04 lần có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Ng, H, Ho và chị H Ng với tổng giá trị tài sản và số tiền là 29.830.500 đồng, còn T có hành vi cùng với Ph lén lút chiếm đoạt tài sản 01 lần của anh H với tài sản trị giá 6.540.000 đồng; vụ việc xảy ra từ ngày 06/5/2021 đến ngày 24/9/2021 tại ấp Giồng Chi xã An Hiệp, tại khu phố 5 và khu phố 6, thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri, tại ấp Hưng Lễ, xã Hưng Lễ, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố các bị cáo Ph và T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều

173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đã trưởng thành và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, chạy lười lao động, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ sức lao động nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và hậu quả xảy ra đúng như các bị cáo mong muốn. Việc làm của các bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa Ph, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, mỗi khi sơ hở sẽ bị kẻ gian lén lút chiếm đoạt tài sản. Bản thân các bị cáo đều là người có nhân thân xấu, khó cải tạo giáo dục nên HĐXX xét thấy cần xử lý các bị cáo bằng hình phạt tù giam mới đủ sức răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[5] Trong vụ án xảy ra vào ngày 02/7/2021 tại khu phố 5, thị trấn Ba Tri có tính chất đồng phạm giản đơn, Ph và T đều là người thực hành nên chịu trách nhiệm ngang nhau.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ph 04 lần thực hiện hành vi phạm tội đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Ph được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là tự nguyện bồi thường thiệt hại, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo theo quy định tại các điểm b, h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và bị cáo T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, thành khẩn khai báo theo quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho các bị cáo là có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận. HĐXX xét xử sẽ xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo và các tình tiết giảm trách nhiệm hình sự nêu trên để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri đã xử lý giao trả những tài sản của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Ng 01 xe mô tô biển số 71K6-5377; Anh H 01 laptop hiệu Dell, 01 laptop hiệu Msi, 01 camera hiệu Hilock, 01 loa vi tính mini màu xanh, 01 loa vi tính mini màu đen, 02 loa micro karaoke, 02 pin sạc dự phòng, 08 bộ sạc điện thoại, 17 cáp sạc điện thoại, 02 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh và màu đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 01 camera hiệu Yoosee và 01 ổ khóa hiệu Việt Tiệp; Anh Ho 01 xe mô tô biển số xe 71K6-4085; Anh Phạm Văn Thành 01 khóa mở ốc trên thân có chữ ATC, 01 cây kiềm cán màu đỏ có chữ Unity; Chị H Ng 01 laptop hiệu Hp Envy X360 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50 màu trắng, 01 tai nghe hiệu Sony màu xanh và số tiền 890.500 đồng. Hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX ghi nhận.

- Đối với: 02 chìa khóa vặn ốc của bị cáo Ph và 01 xe mô tô biển số 71FL-7420 hiệu Honda màu nâu, số máy 50E3344986, số khung C503344943, dung tích xilanh 49cm<sup>3</sup> của bị cáo T là tài sản dùng vào việc phạm tội nên sẽ bị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại đã nhận lại đủ tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan L không yêu cầu hoàn trả số tiền bồi thường thay nên HĐXX ghi nhận.

[10] Đối với Phạm Văn Thành có hành vi bán giùm chiếc xe mô tô 71K6-4085, nhưng do Thành không biết xe mô tô trộm cắp mà có; còn đối với lời khai của Ph về việc Văn Thanh H biết chiếc xe mô tô 71K6-5377 do Ph trộm cắp mà có nhưng H vẫn mua xe 71K6-5377, nhưng do H không thừa nhận và không đủ chứng cứ buộc tội. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xử lý Thành và H về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên HĐXX không xem xét.

[11] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố các bị cáo Ph, T phạm “Tội trộm cắp tài sản”.
2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự:



Xử phạt bị cáo Ph 02 (Hai) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 24/9/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo T 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri đã xử lý giao trả những tài sản của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Ng 01 xe mô tô biển số 71K6-5377; Anh H 01 laptop hiệu Dell, 01 laptop hiệu Msi, 01 camera hiệu Hilock, 01 loa vi tính mini màu xanh, 01 loa vi tính mini màu đen, 02 loa micro karaoke, 02 pin sạc dự phòng, 08 bộ sạc điện thoại, 17 cáp sạc điện thoại, 02 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh và màu đồng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone, 01 camera hiệu Yoosee và 01 ổ khóa hiệu Việt Tiệp; Anh Ho 01 xe mô tô biển số xe 71K6-4085; Anh Phạm Văn T 01 khóa mở ốc trên thân có chữ ATC, 01 cây kiềm cán màu đỏ có chữ Unity; Chị H Ng 01 laptop hiệu Hp Envy X360 màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Samsung A50 màu trắng, 01 tai nghe hiệu Sony màu xanh và số tiền 890.500 đồng.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 02 khóa vặn ốc (cờ lê) bằng kim loại cỡ 24; 01 xe mô tô biển số 71FL – 7420 hiệu Honda sơn màu nâu, số máy 50E3344986, số khung C503344943 dung tích xilanh 49cm. (Theo phiếu nhập kho số NKTV 50 ngày 29/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo Ph, T mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

**\* Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Đường sự;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Ba Tri;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- *UBND thị trấn B;*
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Thanh Tùng**